

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY**

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐTr ngày 20/8/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất trình độ đại học tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 152/QĐ-ĐHXDMT, ngày 12/5/2016 về việc Ban hành Quy định dạy và học môn Giáo dục thể chất, và áp dụng dụng giảng dạy từ học kỳ II năm học 2021-2022.

Điều 3. Các ông/bà Phòng Quản lý Đào tạo, Khảo thí và ĐBCL, Tổ chức Hành chính, Tài chính - Kế toán, các Khoa và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân

QUY ĐỊNH

Chương trình môn học giáo dục thể chất

(Ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-ĐHXDMT ngày 20 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định chuẩn về chương trình môn học Giáo dục thể chất (GDTC); khối lượng tích lũy; các điều kiện đảm bảo chất lượng; khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động dạy và học môn GDTC của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Điều 2. Chương trình môn học Giáo dục thể chất

1. Mục tiêu chương trình

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trong sinh viên.

1.2 Mục tiêu cụ thể

a. Về kiến thức: Có hiểu biết về ý nghĩa chấn thương trong hoạt động TDTT và cách phòng tránh; có kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng TDTT; lịch sử hình thành và phát triển các môn tự chọn, luật thi đấu.

b. Về Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn TDTT trong chương trình, thực hiện các bài tập phát triển thể lực, biết một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe;

c. Về thái độ hành vi: Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên.

2. Nội dung chương trình GDTC

Chương trình được thực hiện với khối lượng 150 tiết (5 tín chỉ: 01 tín chỉ

bắt buộc, 04 tín chỉ tự chọn).

+ Bắt buộc (01 tín chỉ) : 30 tiết (bắt buộc)

+ Tự chọn (04 tín chỉ) : 120 tiết (Sv chọn 2/5 học phần)

TT	NỘI DUNG	TỔNG GIỜ	HỌC KỲ				
			I	II	III	IV	V
Bắt buộc		30 tiết					
I	1.Chấn thương thể thao và sơ cứu; Đề phòng chấn thương.	4 tiết	x				
	2. vệ sinh dinh dưỡng thể thao.	4 tiết	x				
	3. Một số bài tập phát triển thể lực	20 tiết	x				
	4. Thi	2 tiết	x				
Tự chọn (Sv chọn 2/5 học phần)		120 tiết					
II	1. Điền kinh	60 tiết					
	1.1 Điền kinh 1	30 tiết		x	x	x	x
	1.2 Điền kinh 2	30 tiết					
	2. Bóng chuyền	60 tiết					
	2.1 Bóng chuyền 1	30 tiết		x	x	x	x
	2.2 Bóng chuyền 2	30 tiết					
	3. Bóng rổ	60 tiết					
	3.1 Bóng rổ 1	30 tiết		x	x	x	x
	3.2 Bóng rổ 2	30 tiết					
	4. Cầu lông	60 tiết					
	4.1 Cầu lông 1	30 tiết		x	x	x	x
	4.2 Cầu lông 2	30 tiết					
	5. Bóng bàn	60 tiết					
	5.1 Bóng bàn 1	30 tiết		x	x	x	x
	5.2 Bóng bàn 2	30 tiết					

3. Về kiểm tra, đánh giá kết quả môn học

Gồm 2 phần: Điểm quá trình (40%); Điểm thi kết thúc học phần (60%)

- Điểm quá trình (ĐQT) gồm điểm chuyên cần (Đcc) và điểm kiểm tra giữa kì (Đktgk) (1 lần) được tính theo công thức:

$$\text{ĐQT} = \text{Đcc} \times 50\% + \text{Đktgk} \times 50\%$$

Điểm quá trình, điểm kiểm tra giữa kì được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm thi kết thúc học phần (ĐTKTHP)

Điểm học phần (ĐHP) được tổng hợp từ điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được tính theo công thức:

$$\text{ĐHP} = \text{ĐQT} \times 40\% + \text{ĐTKTHP} \times 60\%$$

Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điều kiện thi kết thúc học phần: Do đặc thù môn học thực hành, để đảm bảo sức khỏe người học tránh chấn thương, đạt mục tiêu chương trình, người học phải tham gia học tập từ 80% thời gian trở lên của học phần.

Hình thức đánh giá:

- Điểm chuyên cần: Căn cứ thời gian và thái độ học tập.

SỐ TIẾT VẮNG	ĐIỂM CHUYÊN CẦN
Không vắng thái độ học tích cực	10,0
02 tiết	8,0
04 tiết	6,0
06 tiết	4,0
Trên 06 tiết	0

* Sinh viên có thái độ học tập tốt sẽ nhận số điểm cao nhất trong thang điểm tương ứng trên. Sinh viên vắng trên 20% số tiết (trên 06 tiết) sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Kiểm tra giữa kỳ: Thực hành.

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành.

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả môn học theo quy định của chương trình (các môn thể thao bắt buộc, các môn thể thao tự chọn)

Đánh giá môn học Giáo dục thể chất

- Điểm môn học Giáo dục thể chất là trung bình cộng của điểm các học phần, được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Sinh viên được đánh giá hoàn thành môn học Giáo dục thể chất nếu có trung bình tích lũy điểm từ 5.5 trở lên.

5. Đề cương chi tiết thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và thực hành, phục vụ học phần,...

Điều 3. Khối lượng tích lũy môn học GDTC

Sinh viên phải tích lũy đủ 05 tín chỉ GDTC (được quy định tại điều 2).

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Các trường hợp miễn học, miễn kiểm tra và thi

1. Miễn học môn Giáo dục thể chất

a. Đối tượng: Sinh viên đã tốt nghiệp trình độ đại học tại cơ sở giáo dục đại học khác: nếu chương trình GDTC đủ số tiết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được bảo lưu Chứng chỉ GDTC và miễn học 05 tín chỉ môn học GDTC;

b. Thủ tục xét miễn học: Sinh viên nộp đơn xin miễn học và bản phô tô công chứng Chứng chỉ GDTC cho Bộ môn Giáo dục thể chất để tổng hợp và phối hợp các đơn vị trình Ban Giám hiệu xem xét quyết định.

2. Miễn học phần Giáo dục thể chất

Đối với các sinh viên là thành viên các đội tuyển TDTT của Trường (có quyết định của Ban Giám hiệu tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể thao).

- Nếu chưa đạt giải thì được miễn tham gia học tập và được công nhận quy đổi điểm tương đương là 9 (chín) trong tín chỉ trong các học phần còn lại;

- Nếu đạt giải 1, 2, 3 thì được miễn tham gia học tập và được công nhận quy đổi điểm tương đương là 10 (mười) trong tín chỉ trong các học phần còn lại.

3. Miễn tham gia học nhưng phải kiểm tra và thi kết thúc

Đối với các sinh viên là thành viên của các câu lạc bộ TDTT của trường phê duyệt và được bộ môn Giáo dục thể chất giám sát hoạt động. Nếu tham gia sinh hoạt thường xuyên ít nhất 03 buổi/tuần và liên tục trong 1 học kỳ sẽ được quyền miễn tham gia học tập, nhưng vẫn phải tham dự các buổi kiểm tra và thi kết thúc môn học đối với tín chỉ đã đăng kí học tập trong học kì đó (được quy đổi 10 điểm quá trình).

Điều 5. Nội dung học giáo dục thể chất dành cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu

1. Nguyên tắc chung

Những sinh viên thuộc nhóm sức khỏe yếu vẫn phải học đủ khối lượng học tập GDTC quy định tại Điều 3 nhưng sẽ học các nội dung của môn học phù hợp với sức khỏe và thể chất của sinh viên.

Nội dung học tập và kiểm tra đánh giá từng học phần sẽ do Bộ môn GDTC qui định để phù hợp với thể trạng và khả năng vận động của từng sinh viên.

2. Đối tượng được xếp loại là sinh viên sức khỏe yếu

a. Sinh viên bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch, hô hấp... không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động lớn.

b. Sinh viên bị tai nạn, chấn thương và ốm đau bất thường.

3. Thủ tục xét đối tượng sinh viên sức khỏe yếu.

Sinh viên nộp đơn và các minh chứng kèm theo (Giấy chứng nhận về khuyết tật, dị tật bẩm sinh vào đầu kì học, Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện cấp quận huyện trở lên) cho Bộ môn GDTC để xem xét và quyết định hình thức học tập và đánh giá học phần cho phù hợp.

Điều 6. Điều kiện xét công nhận hoàn thành Giáo dục thể chất

Sinh viên được xác nhận hoàn thành chương trình môn học GDTC khi đạt đủ các điều kiện sau:

- Đã hoàn thành chương trình GDTC theo qui định tại Điều 2;
- Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ điểm C trở lên;
- Không có học phần nào điểm F;
- Nộp học phí theo quy;

Sinh viên chưa đủ điều kiện phải đăng ký học lại học phần quy định tại điều 2 của Quy định này để cải thiện điểm nhằm hoàn thành chương trình môn học theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 7. Giảng viên

1. Tiêu chuẩn giảng viên giáo dục thể chất

Ngoài các tiêu chuẩn chung của giảng viên được quy định trong Quy định chế độ công tác giáo viên, giảng viên trường Đại học Xây dựng Miền Tây và các văn bản hiện hành, giảng viên GDTC phải có thêm những tiêu chuẩn sau:

Giảng viên GDTC giảng dạy cho sinh viên phải có bằng thạc sĩ chuyên ngành GDTC hoặc chuyên ngành Huấn luyện thể thao trở lên, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

2. Nhiệm vụ của giảng viên

- a. Thực hiện chế độ làm việc của giảng viên theo quy định hiện hành của Trường;
- b. Giảng dạy theo chương trình môn học GDTC đã được ban Giám hiệu phê duyệt. Khi giảng dạy giờ thực hành kỹ thuật, giảng viên giảng dạy đúng chuyên ngành được đào tạo; trước khi lên lớp dạy học phải soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng, ôn luyện kỹ thuật thực hành; dạy các học phần kỹ thuật thực hành phải chuẩn bị sân bãi dụng cụ trên lớp, phải đi giày và mặc trang phục TDTT theo quy định.

c. Đánh giá kết quả học tập môn học GDTC theo quy định;

d. Tổ chức hướng dẫn sinh viên tập luyện ngoại khóa; kiểm tra tiêu chuẩn thể lực sinh viên theo Quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

đ. Huấn luyện đội tuyển các môn TDTT và tham gia tổ chức các cuộc thi đấu thể thao trong và ngoài Trường;

e. Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ môn, Khoa và của Trường.

3. Quyền của giảng viên.

a. Được giảng dạy theo ngành, chuyên ngành được đào tạo;

b. Được hưởng các chế độ đãi ngộ theo Quy định hiện hành cho cán bộ, giảng viên nói chung và giảng viên Giáo dục thể chất nói riêng;

c. Được hợp đồng thỉnh giảng, huấn luyện, trọng tài, nghiên cứu khoa học với điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được trường giao.

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, của trường.

Điều 8. Sinh viên

1. Nhiệm vụ của sinh viên

a. Hoàn thành nhiệm vụ học tập chương trình môn học GDTC trong thời gian quy định;

b. Khi lên lớp học giờ thực hành kỹ thuật sinh viên phải mặc đồng phục TDTT đúng Quy định, đi giày thể thao phù hợp, an toàn;

b. Tham gia tập luyện ngoại khóa và rèn luyện thể chất, sức khỏe; các hoạt động TDTT của trường, ngành và địa phương;

c. Thực hiện các nhiệm vụ khác của sinh viên theo quy định của trường.

2. Quyền của sinh viên

a. Được sử dụng tài liệu chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ TDTT của trường, để học tập và rèn luyện thể chất, sức khỏe;

b. Được cung cấp thông tin về kết quả học tập môn học GDTC;

c. Được chọn tham gia tập luyện, thi đấu tại các giải hoặc các kỳ Đại hội TDTT sinh viên cấp cơ sở, toàn quốc và quốc tế nếu có thành tích học tập môn GDTC xuất sắc;

d. Được tham gia hoạt động các câu lạc bộ TDTT của các đoàn thể, tổ chức xã hội nơi mình học tập;

đ. Được quyền miễn học phần, miễn thời gian tham gia học tập theo điều 3 của quy định này và các quyền khác của sinh viên theo quy định của trường.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 9. Khen thưởng

1. Sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và thi đấu ở các giải quốc tế, quốc gia, được xét khen thưởng và được hưởng chế độ ưu tiên theo các quy định hiện hành.

2. Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho các hoạt động TDTT và GDTC được khen thưởng theo quy định về thi đua khen thưởng của trường; định mức khen thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc cấp trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét và đề nghị Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thể dục thể thao” cho cá nhân có nhiều công lao cống hiến cho sự nghiệp TDTT.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân vi phạm quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trường các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ giảng viên, viên chức và sinh viên để thống nhất thực hiện trong toàn trường.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, mọi quy định trước đây trái với văn bản quy định này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, các ý kiến phản ánh về Bộ môn giáo dục thể chất để tổng hợp, báo cáo Ban Giám hiệu xem xét, quyết định.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân